

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÌNH LẬP
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2020/HS-ST

Ngày 17 - 01 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Minh Thành

Ông Vi Văn Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lành Thị Vệ – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Quang Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc T, sinh ngày 09/3/1988 tại xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Phạm Ngọc L và bà Vũ Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có, tiền sự: Ngày 28/8/2016 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình quyết định áp dụng biện pháp “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” thời hạn 24 tháng; nhân thân: Ngày 10/02/2008 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình xử phạt 18 tháng tù giam về tội cưỡng đoạt tài sản; ngày 31/3/2010 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình xử phạt 12 tháng tù giam về tội cướp giật tài sản; ngày 09/8/2013 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Thái Bình xử phạt 03 năm tù giam về tội trộm cắp tài sản; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/7/2019 trong một vụ án khác đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Thế H, sinh năm 1984. Trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Hoàng Thị Ngọc H, sinh năm 1991. Trú tại: Số 53, ngõ 178, ngõ C, phường T, quận Đ, thành phố

Hà Nội. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1964. Có mặt.
2. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1987. Có mặt.
3. Anh Cao Thành T, sinh năm 1990. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 30/3/2019 anh Nguyễn Thế H đi xe khách biển kiểm soát 12B-00440 do anh Vi Minh T điều khiển đi từ thành phố Hà Nội về nhà. Khoảng 21 giờ cùng ngày khi xe đến ngã tư Mỹ Sơn thì có Phạm Ngọc T và Hoàng Thị Ngọc H lên xe và ngồi ở hàng ghế cuối ngay sau hàng ghế của Nguyễn Thế H ngồi về thị trấn Đ. Phạm Ngọc T ngồi ghế sát với sườn xe bên phải, Hoàng Thị Ngọc H ngồi ghế sát với Phạm Ngọc T. Khi xe đến đoạn Trường tiểu học xã Đ, huyện Đ thì dừng lại để bắt khách thì lúc này anh Nguyễn Thế H ngồi ra ghế sát với cửa kính bên phải của xe để nhìn qua cửa kính với mục đích xem xe sắp về đến nhà chưa. Ngay lúc này Phạm Ngọc T nhìn vào ô kính thì thấy mặt của anh Nguyễn Thế H phản chiếu lại, cho rằng anh Nguyễn Thế H nhìn qua ô kính là để ngắm chị Hoàng Thị Ngọc H. Khi xe ô tô di chuyển Phạm Ngọc T đứng dậy nói với Nguyễn Thế H “mày thích liếc à”, Nguyễn Thế H trả lời “em có biết gì đâu mà liếc” thì Phạm Ngọc T dùng tay nắm từ phía sau khoảng 03 - 04 phút liên tiếp vào sau gáy của Nguyễn Thế H. Thấy vậy chị Hoàng Thị Ngọc H đứng dậy can ngăn. Sau khi bị đánh, Nguyễn Thế H bức tức và di chuyển lên đứng sát với cửa lên xuống của xe, dùng điện thoại gọi cho mẹ là bà Hoàng Thị H báo sắp về đến nhà đồng thời nhắn bà Hoàng Thị H bảo Cao Thanh T là em về xuống đón nhằm mục đích gây sự với Phạm Ngọc T. Khoảng 22 giờ cùng ngày, xe khách đi đến khu vực thôn C, xã Đ, khi đến ngõ nhà thì xe dừng lại để Nguyễn Thế H xuống xe, khi xe mở cửa Nguyễn Thế H nói thách thức với Phạm Ngọc T “mày xuống đây”. Bị Nguyễn Thế H thách thức Phạm Ngọc T dùng tay trái rút từ trong túi xách một đoạn dây sắt 03 khúc và đứng dậy đuổi theo Nguyễn Thế H, Nguyễn Thế H chạy vòng qua đầu xe lúc này Phạm Ngọc T đuổi kịp, tay trái cầm dây sắt vụt từ phía sau hai phát, một phát trúng vào đỉnh đầu bên trái, phát thứ hai trúng vào mạn sườn bên trái của Nguyễn Thế H. Bị đánh Nguyễn Thế H tiếp tục bỏ chạy theo Quốc lộ X hướng Đ – L, chạy được khoảng 10m thì bị ngã xuống mương nước bên phải đường. Phạm Ngọc T lao đến giằng co với Nguyễn Thế H, đồng thời dùng tay trái cầm dây sắt liên tiếp về phía Nguyễn Thế H, Nguyễn Thế H đưa tay lên đỡ thì bị vụt trúng vào phần cánh tay phải. Vật lộn được khoảng 02 phút thì Phạm Ngọc T đẩy Nguyễn Thế H ra và bỏ chạy về phía xe khách với mục đích lên xe bỏ chạy thì bị bà Hoàng Thị H và chị Nguyễn Thị Thu H giữ lại và giằng lấy đoạn dây sắt. Anh Nguyễn Thế H bị thương được anh Cao Thành T và chị Hoàng Thị Ngọc H đưa đến Trung tâm Y tế huyện Đ điều trị vết thương.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 140/2019/PYTT ngày 24/4/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Thế H như sau:

- Sẹo vùng đỉnh trái: 02%;
- Sẹo vùng 1/3 trên cẳng tay phải: 01%;

Tổng tỷ lệ là: 03%.

Anh Nguyễn Thế H trình bày: Sự việc xảy ra đúng như bị cáo trình bày. Do khi ở trên xe khách anh bị Phạm Ngọc T đánh vô cớ nên đã gọi điện cho mẹ bảo người nhà đến gây sự với Phạm Ngọc T. Trong quá trình xô sát anh bị Phạm Ngọc T dùng gậy sắt gây thương tích ở đỉnh đầu bên trái và cẳng tay phải, qua giám định anh bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 03%. Sau khi bị Phạm Ngọc T gây thương tích anh phải đi điều trị 06 ngày tại Trung tâm y tế huyện Đ. Tại phiên tòa anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian 6 ngày x 300.000đồng/ngày là 1.800.000 đồng, bồi thường thiệt hại về sức khỏe là 5.000.000 đồng. Tổng cộng là 6.800.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS-ĐL ngày 17/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc T về tội cố ý gây thương tích, theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội cố ý gây thương tích.
- Về hình phạt: Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T từ 09 tháng đến 12 tháng tù giam. Tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù giam tại bản án số 102/2019/HS-ST ngày 08/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 27 tháng đến 30 tháng tù giam.
- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) gậy sắt có chiều dài 64cm, có dạng tròn, gồm ba khúc: khúc thứ nhất dài 24cm có bọc nhựa màu đỏ - đen, đường kính 2,5cm; khúc thứ hai dài 20cm, đường kính 1,5cm; khúc thứ ba dài 20cm, đường kính 01cm..
- Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại nên không đề cập xem xét.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, việc vắng mặt của chị Hoàng Thị Ngọc H không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị Ngọc H.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với bản ảnh thương tích và kết luận giám định pháp y về thương tích, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo Phạm Ngọc T đã dùng gậy sắt là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Nguyễn Thế H, hậu quả làm anh Nguyễn Thế H bị tổn thương cơ thể là 03%. Hành vi của bị cáo còn thể hiện tính côn đồ của bị cáo chỉ vì những lý do nhỏ nhặt không có căn cứ bị cáo đã dùng tay đánh bị hại và dùng gậy sắt gây thương tích cho bị hại. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội "Cố ý gây thương tích" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, i khoản 1, Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Phạm Ngọc T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo gây ra phải được xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Để có căn cứ quyết định hình phạt ngoài việc xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần được sự giáo dục của pháp luật nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân nay lại tiếp tục phạm tội.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đã thỏa thuận được với bị hại về vấn đề bồi thường cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

[9] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại nên cần công nhận sự thỏa thuận

này giữa bị cáo và bị hại. Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại 6.800.000đồng.

[10] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gậy sắt có chiều dài 64cm, có dạng tròn, gồm ba khúc: khúc thứ nhất dài 24cm có bọc nhựa màu đỏ - đen, đường kính 2,5cm; khúc thứ hai dài 20cm, đường kính 1,5cm; khúc thứ ba dài 20cm, đường kính 01cm vì là công cụ liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[11] Do bản án số 102/2019/HS-ST ngày 08/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình đã có hiệu lực pháp luật, vì vậy cần phải tổng hợp hình phạt của hai bản án theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, Điều 21, điểm a, f, g khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[14] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm a, khoản 1, Điều 47; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm a, khoản 2, Điều 106; khoản 2, Điều 136; khoản 1, Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 21, điểm a, f, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội Cố ý gây thương tích.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 09 (chín) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 01 năm 06 tháng tù giam tại bản án số 102/2019/HS-ST ngày 08/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 21/7/2019.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại. Bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Nguyễn Thế H 6.800.000đồng (sáu triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gậy sắt có chiều dài 64cm, có dạng tròn, gồm ba khúc: khúc thứ nhất dài 24cm có bọc nhựa màu đỏ - đen, đường kính 2,5cm; khúc thứ hai dài 20cm, đường kính 1,5cm; khúc thứ ba dài 20cm, đường kính 01cm.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19 tháng 12 năm 2019)

5. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 340.000 đồng (ba trăm bốn mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

"Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Duy

